

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tiểu học là cấp học đầu tiên, là nền tảng của giáo dục phổ thông, giáo dục tiểu học có tầm quan trọng trong việc hình thành nên nhân cách của mỗi người. Giáo dục kỹ năng sống ngay từ cấp học này sẽ giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức và nhân cách.

Nhận thấy vai trò quan trọng của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, trong những năm qua Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo các trường Tiểu học chú trọng, quan tâm lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào từng tiết học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Công tác giáo dục kỹ năng sống đã có nhiều chuyên biến. Các nhà trường đã chú trọng tổ chức nhiều hơn các hoạt động ngoại khóa, nhiều trò chơi dân gian đang có nguy cơ bị mai một dần, giờ chơi ở sân trường nhộn nhịp hẳn lên với các trò chơi đá cầu, chơi chuyên, chơi ô ăn quan, nhảy dây, ... Học sinh được quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất để “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Đi đôi với việc tăng cường tổ chức các hoạt động vui chơi cho học sinh, các nhà trường trong Quận còn hướng các em tham gia các hoạt động xã hội, tìm hiểu thêm về quê hương, đất nước, con người, tham gia giúp đỡ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Học sinh được tự trải nghiệm, rút ra được bài học cho bản thân, trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để ứng dụng vào cuộc sống nên đa số đều rất hứng thú với các hoạt động nhà trường tổ chức. Tuy nhiên, thực tế cho thấy tại một số trường Tiểu học, việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chưa được nhận thức một cách nhất quán, mục tiêu của giáo dục KNS chưa được cán bộ, GV các trường nhận thức một cách đầy đủ; các nội dung giáo dục ít được đổi mới; hình thức và phương pháp tổ chức còn nghèo nàn, đặc biệt các hạn chế được thể hiện rõ trong việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường điều này đã ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động giáo dục KNS cho học sinh nói riêng và hoạt động giáo dục toàn diện cho HS Tiểu học nói chung.

Từ những vấn đề lý luận và thực tiễn trên, em chọn vấn đề: “*Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở Quận Long Biên thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay*” làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS tiểu học ở Quận Long Biên, thành phố Hà Nội, đề xuất biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường tiểu học Quận Long Biên, thành phố Hà Nội đáp ứng đổi mới giáo dục tiểu học hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học trong bối cảnh hiện nay

4. Giả thuyết khoa học

Trong những năm qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các Trường Tiểu học Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, nhìn trên tổng thể thì hoạt động giáo dục kỹ năng sống chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục hiện nay. Do đó, nếu đề xuất và thực hiện đồng bộ các biện pháp thì hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học sẽ có chất lượng và hiệu quả cao hơn.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về hoạt động giáo dục kỹ năng sống và thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS ở các trường tiểu học.
- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS ở các trường tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.
- Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường tiểu học trong bối cảnh hiện nay.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Về nội dung nghiên cứu

- Đề tài tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học trong bối cảnh hiện nay.

6.2. Về khách thể khảo sát

Khảo sát 186 cán bộ, giáo viên tại các Trường Tiểu học quận Long Biên.

7. Quan điểm tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận nghiên cứu: Quan điểm tiếp cận khoa học chủ yếu gồm: Tiếp cận mục tiêu, tiếp cận chức năng.

7.2. Phương pháp nghiên cứu gồm: nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận, nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn và một số phương pháp bổ trợ khác như thống kê toán học.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG

GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Ngành giáo dục đã triển khai chương trình giáo dục kĩ năng sống vào hệ thống giáo dục chính quy và không chính quy. Nội dung giáo dục của nhà trường phổ thông được định hướng bởi nhiều mục tiêu, trong đó có mục tiêu giáo dục kĩ năng sống. Theo đó, các nội dung giáo dục kĩ năng sống được triển khai theo các cấp học và được chủ yếu thông qua chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục kĩ năng sống của nhà trường cùng với một số chương trình dự án do nước ngoài tài trợ.

Giáo dục kĩ năng sống có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong quá trình giáo dục học sinh. Tuy nhiên, phần lớn các quốc gia đều mới bước đầu triển khai giáo dục kĩ năng sống nên cơ sở lý luận về vấn đề này dù khá phong phú song chưa thật toàn diện và sâu sắc. Đã có nhiều nghiên cứu về kĩ năng sống, quản lý giáo dục kĩ năng sống, tuy nhiên tại địa bàn Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội chưa có một đề tài nào nghiên cứu về vấn đề quản lý giáo dục kĩ năng sống cho bậc tiểu học, do vậy việc tác giả chọn đề tài nghiên cứu “***Quản lý hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học ở Quận Long Biên thành phố Hà Nội trong bối cảnh hiện nay***” là cần thiết và có giá trị cả về mặt lý luận, thực tiễn đối với công tác giáo dục và phát triển toàn diện nhân cách học sinh tiểu học hiện nay.

1.2. Một số khái niệm công cụ của đề tài

1.2.1. Kĩ năng sống

Kĩ năng sống là kĩ năng, năng lực của mỗi cá nhân được hình thành thông qua những trải nghiệm của cá nhân đó trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của con người. Kĩ năng sống giúp cho con người có thể làm chủ bản thân, có khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống. kĩ năng sống bao gồm cả hành vi vận động của cơ thể và tư duy trong não bộ của con người. Kĩ năng sống có thể hình thành một cách tự nhiên, thông qua giáo dục hoặc tự rèn luyện của con người.

1.2.2. Hoạt động giáo dục

Hoạt động giáo dục được tổ chức có định hướng về mặt giá trị, thí dụ đạo đức, thẩm mỹ, thể thao, lao động... nhằm tạo ra những môi trường hoạt động và giao tiếp có định hướng của người học. Khi tham gia các HĐGD, người học tiến hành các hoạt động của mình theo những nguyên tắc chung, những mục

tiêu chung, những chuẩn mực giá trị chung và những biện pháp chung, nhờ vậy họ được giáo dục theo những tiêu chí chung.

Hoạt động giáo dục trong nhà trường cần được xác định theo mục tiêu giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và nhu cầu phát triển con người.

1.2.3. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là hoạt động do các chủ thể giáo dục tổ chức theo kế hoạch, chương trình giáo dục nhà trường, nhằm hình thành và phát triển cho HS các kỹ năng, năng lực cá nhân để các em có khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống phù hợp đặc điểm phát triển lứa tuổi, nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện của giáo dục phổ thông.

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS là một trong những hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông. Do đó, về cơ cấu, nó có thể được thực hiện trong khuôn khổ hệ thống các môn học, các lĩnh vực học tập ở nhà trường phổ thông; tuy nhiên nó cũng có thể được thực hiện ngoài các môn học và lĩnh vực học tập.

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS có đầy đủ những đặc trưng chung của hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông như được tổ chức theo kế hoạch, chương trình giáo dục phổ thông; do nhà trường với các chủ thể có liên quan như cán bộ lãnh đạo, quản lý trường học; giáo viên và các nhà giáo dục có liên quan như cha mẹ học sinh, các tổ chức giáo dục xã hội v.v... Nó là hoạt động được tổ chức có ý thức, hướng tới mục đích khơi gợi hoặc biến đổi nhận thức, năng lực, tình cảm, thái độ của học sinh theo hướng tích cực, góp phần hoàn thiện nhân cách học sinh đáp ứng các yêu cầu của nhà trường, cộng đồng và xã hội.

- Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh có mục tiêu cụ thể là hình thành và phát triển cho các em khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống phù hợp với đặc điểm phát triển của lứa tuổi học sinh.

1.2.4. Quản lý

Quản lý là sự tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

Quản lý phải bao gồm các yếu tố sau:

- Phải có ít nhất một chủ thể quản lý là tác nhân tạo ra các tác động và ít nhất là một đối tượng bị quản lý tiếp nhận trực tiếp các tác động của chủ thể quản lý tạo ra và các khách thể khác chịu các tác động gián tiếp của chủ thể quản lý.

- Phải có mục tiêu và một quỹ đạo đặt ra cho cả đối tượng và chủ thể, mục

tiêu này là căn cứ để chủ thể tạo ra tác động.

- Chủ thể phải thực hành việc tác động.

- Chủ thể có thể là một người, nhiều người; còn đối tượng có thể là một hoặc nhiều người (trong tổ chức xã hội).

1.2.5. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh là quá trình tiến hành những hoạt động khai thác, lựa chọn, tổ chức và thực hiện các nguồn lực, các tác động của chủ thể quản lý theo kế hoạch chủ động và phù hợp với quy luật khách quan để gây ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nhằm tạo ra sự thay đổi hay tạo ra hiệu quả cần thiết của hoạt động này theo mục tiêu giáo dục và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh đã đề ra.

1.3. Bối cảnh hiện nay và những vấn đề đặt ra đối với việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

1.3.1. Tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học trong bối cảnh hiện nay

- **Kỹ năng sống thúc đẩy sự phát triển của cá nhân và xã hội:** Kỹ năng sống là nhịp cầu giúp con người biến kiến thức thành thái độ, hành vi và thói quen tích cực, lành mạnh. Người có kỹ năng sống phù hợp sẽ luôn vững vàng trước khó khăn, thử thách; biết ứng xử, giải quyết vấn đề một cách tích cực và phù hợp; họ thường thành công hơn trong cuộc sống, luôn yêu đời và làm chủ cuộc sống của mình. Ngược lại, người thiếu kỹ năng sống thường bị vấp ngã, dễ thất bại trong cuộc sống.

Kỹ năng sống không những thúc đẩy sự phát triển của cá nhân mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội và bảo vệ quyền con người. Việc thiếu kỹ năng sống của cá nhân là một nguyên nhân nảy sinh các vấn đề tiêu cực trong xã hội. Việc giáo dục kỹ năng sống sẽ thúc đẩy những hành vi tích cực, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm các vấn đề tiêu cực trong xã hội. Giáo dục kỹ năng sống còn giải quyết một cách tích cực nhu cầu và quyền con người, quyền công dân được ghi trong Luật pháp Việt Nam và Quốc tế.

- **Giáo dục kỹ năng sống là yêu cầu cần thiết đối với thế hệ trẻ:** giúp các em thực hiện hành vi có trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và tổ quốc, giúp các em có khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với gia đình, bạn bè và mọi người, sống tích cực, chủ động, an toàn, hài hoà và lành mạnh. Việc giáo dục kỹ năng sống càng sớm bao nhiêu thì trẻ càng có nền tảng vững chắc để phát triển toàn diện.

- **Giáo dục kỹ năng sống nhằm thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông:** Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh với bản chất là hình thành và phát triển cho các em khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông. Vì vậy, giáo dục kỹ

năng sống cho học sinh nhằm thực hiện yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông.

1.3.2. Những kỹ năng cần có đối với học sinh tiểu học trong bối cảnh hiện nay

+ Kỹ năng cơ bản gồm: Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, múa, hát, đi, đứng, chạy, nhảy v.v...

+ Kỹ năng nâng cao là sự kế thừa và phát triển các kỹ năng cơ bản dưới một dạng thức mới hơn. Nó bao gồm: Các kỹ năng tư duy logic, sáng tạo, suy nghĩ nhiều chiều, phân tích, tổng hợp, so sánh, nêu khái niệm, đặt câu hỏi v.v... Ở tiểu học, đối với các lớp đầu cấp, kỹ năng cơ bản được xem trọng, còn các lớp cuối cấp nâng dần cho các em về kỹ năng nâng cao. Theo đó, chúng ta cần tập trung rèn luyện cho các em 2 nhóm kỹ năng sống sau đây:

* Nhóm Kỹ Năng giao tiếp – hòa nhập cuộc sống:

- Các em biết giới thiệu về bản thân, về gia đình, về trường lớp học và bạn bè thầy cô giáo.

- Biết chào hỏi lễ phép trong nhà trường, ở nhà và ở nơi công cộng.

- Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi. Thực tế trong nhà trường, thông qua môn Đạo đức, các hoạt động tập thể HS được dạy cách lễ phép nhưng khi đi vào thực tế, nhiều em thiếu kỹ năng giao tiếp, không có thói quen chào hỏi, tự giới thiệu mình với người khác, thậm chí có nhiều em còn không dám nói hoặc không biết nói lời xin lỗi khi các em làm sai.

- Biết phân biệt hành vi đúng sai, phòng tránh tai nạn. Đây là kỹ năng quan trọng mà không phải em nào cũng xử lý được nếu chúng ta không rèn luyện thường ngày.

* Nhóm kỹ năng trong học tập, lao động – vui chơi giải trí:

- Các kỹ năng nghe, đọc, nói, viết, kỹ năng quan sát, kỹ năng đưa ra ý kiến chia sẻ trong nhóm.

- Kỹ năng giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh chung.

- kỹ năng kiểm soát tình cảm – kỹ năng kìm chế thói hư tật xấu sở thích cá nhân có hại cho bản thân và người khác.

- Kỹ năng hoạt động nhóm trong học tập vui chơi và lao động.

1.4. Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học trong bối cảnh hiện nay

1.4.1. Mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học

Giáo dục KNS sống có mục tiêu chính là làm thay đổi hành vi của người học từ thói quen thụ động, có thể gây rủi ro, mang lại hiệu quả tiêu cực chuyển thành những hành vi mang tính xây dựng, tích cực và có hiệu quả để nâng cao chất lượng cuộc sống của cá nhân và góp phần phát triển bền vững cho xã hội. Cụ thể là:

Giúp các em có kĩ năng tự bảo vệ mình trước những vấn đề của xã hội có nguy cơ ảnh hưởng đến cuộc sống an toàn và khoẻ mạnh của các em. Giúp các em phòng ngừa được những hành vi có hại cho sự phát triển của bản thân.

Giúp các em làm chủ được bản thân, có khả năng thích ứng, biết cách ứng phó trước những tình huống khó khăn trong cuộc sống hàng ngày.

Giúp các em rèn luyện lối sống có trách nhiệm với bản thân, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Mở ra cho các em cơ hội, hướng suy nghĩ, hướng đi tích cực và tự tin cũng như giúp các em biết lựa chọn và quyết định đúng đắn

1.4.2. Nội dung giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học

+ Nhóm kĩ năng nhận biết và sống với chính mình:

- * Kĩ năng tự nhận thức
- * Kĩ năng thể hiện sự tự tin: có kiên thức, tin vào khả năng cá nhân mình, tin vào những điều tốt đẹp.
- * Kĩ năng thể hiện sự trung thực: Không nói dối, không dối phỏ, không làm điều mình không muốn với bạn.
- * Kĩ năng thể hiện sự tôn trọng, quan tâm đến mình và người khác.
- * Kĩ năng tự phục vụ: tự ăn, mặc, vệ sinh cá nhân, tự sắp xếp đồ dùng học tập, tự giác học bài.

+ Nhóm kĩ năng nhận biết và sống với người khác:

- * Kĩ năng giao tiếp trong gia đình và ở trường học.
- * Kĩ năng hợp tác- làm việc nhóm
- * Kĩ năng sử dụng các vật dụng thông thường trong gia đình.
- * Kĩ năng xử lý những chấn thương nhỏ như bị đứt tay, đau bụng, bỏng...
- * Kĩ năng xử lý những vấn đề nhỏ liên quan đến những vật dụng của mình như rửa các vết bẩn, dọn vệ sinh thủy tinh vỡ...
- * Kĩ năng giữ gìn quần áo, đồ dùng, đồ chơi...
- * Kĩ năng tiết kiệm nước, điện, tiết kiệm đồ ăn, giữ vệ sinh chung.
- * Kĩ năng đi đúng phần đường, làn đường quy định khi tham gia giao thông.
- * Kĩ năng thực hiện đúng luật khi tham gia chơi trò chơi.

+ Nhóm kĩ năng ra quyết định một cách có hiệu quả:

- * Tư duy có phê phán, phân tích và ra quyết định
- * Kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin

1.4.3. Hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho học sinh tiểu học

+ Giáo dục kĩ năng sống thông qua hoạt động giáo dục trong khuôn khổ hệ thống các môn học và lĩnh vực học tập ở trường tiểu học: Con đường này được thực hiện bởi hoạt động dạy và học trong các môn học bắt buộc và tự chọn, đặc

biệt là các môn học có tiềm năng như: Đạo đức, Tự nhiên – Xã hội, Khoa học, Lịch sử - Địa lí, Tiếng Việt.

+ Giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động giáo dục ngoài hệ thống các môn học và lĩnh vực học tập ở trường tiểu học: Đây là những hoạt động giáo dục được tích hợp mục tiêu giáo dục kỹ năng sống hoặc hoạt động giáo dục đặc thù được tổ chức nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng sống. Chẳng hạn, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động câu lạc bộ, các tiết sinh hoạt, hoạt động tập thể khác của học sinh tiểu học.v.v.

+ Tự giáo dục: Thông qua hoạt động học tập và giáo dục học sinh phải tiến hành hoạt động tự giáo dục các kỹ năng sống để biến quá trình giáo dục thành kỹ năng của bản thân. Ở mỗi con đường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, có nhiều phương thức, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho HS. Những phương thức, hình thức cơ bản để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học gồm:

+ Hình thức giáo dục kỹ năng sống HS thông qua việc tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

+ Hình thức này giúp cho HS có được những tri thức, những kỹ năng cơ bản: “Hệ thống tri thức về các chuẩn mực đạo đức, những kỹ năng cơ bản được HS tiếp thu thông qua việc học tập tất cả các môn học trong nhà trường, thông qua nội dung các môn học và các yêu cầu về tổ chức hoạt động học tập của HS. Cùng với hoạt động học tập các môn học, các hoạt động khác như lao động sản xuất, công tác xã hội, sinh hoạt ngoại khóa...trong và ngoài nhà trường đều cung cấp cho HS các biểu tượng và khái niệm về các quy tắc và các nguyên tắc đạo đức hình thành kỹ năng sống cho học sinh”.

+ Hình thức hình thành những kinh nghiệm thực tiễn trong HS về các quan hệ xã hội, xây dựng vững chắc các hành vi và thói quen đạo đức, kỹ năng sống cho HS: Trong công tác giáo dục kỹ năng sống, việc tập dượt và rèn luyện các hành vi đạo đức, việc tích lũy những kinh nghiệm thực hành các quan hệ đạo đức, việc hình thành, phát triển và củng cố những thói quen đạo đức có tầm quan trọng đặc biệt.

1.4.4. Lực lượng và đối tượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

- *Lực lượng giáo dục trong nhà trường:*

- + Ban giám hiệu nhà trường
- + Các lực lượng của các đoàn thể chính trị, xã hội trong nhà trường.
- + Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.

Lực lượng giáo dục trong nhà trường, đây là lực lượng hoạch định kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo các hoạt động và giám sát, kiểm tra các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Kết quả của hoạt động giáo dục trong nhà trường phụ thuộc chủ yếu vào lực lượng giáo dục này

- *Lực lượng giáo dục ngoài nhà trường:*

- + Cơ quan quản lý giáo dục các cấp.
- + Ban phụ trách thiếu nhi phường
- + Các tổ chức đoàn thể
- + Phụ huynh học sinh.

Việc kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng đoàn thể trong và ngoài nhà trường có ý nghĩa hết sức quan trọng trong giáo dục nhân cách, đạo đức, kỹ năng sống cho HS. Ý nghĩa của công tác xã hội hóa giáo dục thể hiện rõ nhất trong sự kết hợp này. Khi đứa trẻ được cả gia đình, nhà trường, xã hội quan tâm một cách đúng mức, kịp thời và khoa học nhất định sẽ phát triển trở thành những công dân tốt của xã hội, những người con thành đạt.

Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục kỹ năng sống cho HS là sự kết hợp chặt chẽ các quá trình giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội tạo thành một quá trình giáo dục thống nhất, liên tục và toàn vẹn, qua đó khai thác được thế mạnh của mỗi LLGD hướng vào việc phát triển nhân cách toàn diện cho thế hệ trẻ.

Phối hợp các LLGD để tạo ra sự thống nhất trong việc hình thành và phát triển đạo đức, kỹ năng sống của HS. Nếu không có sự thống nhất giữa các LLGD sẽ dẫn tới không có sự thống nhất trong mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục cho HS.

1.4.5. Điều kiện phục vụ cho việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

1.4.5.1. Bộ máy quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống

1.4.5.2. Các nguồn lực phục vụ cho hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học

1.4.5.3. Môi trường để thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

1.5. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của trường tiểu học trong bối cảnh hiện nay

1.5.1. Mục tiêu quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học tiểu học

1.5.2. Lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

1.5.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

1.5.4. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

1.5.5. Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

1.6. Các yếu tố tác động đến quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học trong bối cảnh hiện nay

1.6.1. Các yếu tố khách quan:

1.6.1.1. Các yếu tố khách quan bên ngoài

Các yếu tố khách quan bên ngoài bao gồm các điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội đến hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh và công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống của các nhà trường...

1.6.1.2. Các yếu tố khách quan bên trong

Các yếu tố khách quan bên trong: Việc ban hành các văn bản của Bộ, Sở GD&ĐT và sự chỉ đạo của sở, phòng GD&ĐT đối với hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Các yếu tố khách quan bên trong đóng vai trò rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp và ảnh hưởng nhiều đến hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học.

1.6.2. Các yếu tố chủ quan:

1.6.2.1. Nhận thức của đội ngũ CB-GV, CMHS, các LLXH về việc giáo dục kỹ năng sống cho HS

1.6.2.2. Cơ chế quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống

1.6.2.3. Hiệu quả của công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục kỹ năng sống

Kết luận chương 1

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong trường phổ thông, đặc biệt là cho học sinh tiểu học là một vấn đề được quan tâm trên thế giới trong đó có Việt Nam. Quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống là một mục tiêu cơ bản của nhiều quốc gia trên thế giới.

Kỹ năng sống là kỹ năng, năng lực của mỗi cá nhân được hình thành thông qua những trải nghiệm của cá nhân đó trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của con người.

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS là quá trình hình thành và phát triển cho các em các kỹ năng, năng lực cá nhân để các em có khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống phù hợp đặc điểm phát triển lứa tuổi nhằm đáp ứng với mục tiêu giáo dục toàn diện của giáo dục phổ thông.

Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của trường tiểu học gồm: quản lý mục tiêu, quản lý nội dung, chương trình, quản lý các hoạt động kiểm tra, đánh giá giáo dục KNS...

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC Ở QUẬN LONG BIÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

2.1. Khái quát về tình hình kinh tế - xã hội và giáo dục ở quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2.2. Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học Quận Long Biên trong bối cảnh hiện nay

Để tìm hiểu thực trạng giáo dục kỹ năng sống, quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, chúng tôi phát phiếu điều tra trên 186 cán bộ quản lý và giáo viên. Kết quả thu được thể hiện từ bảng 2.1 trang 50 đến bảng 2.12 trang 64 trong Luận văn.

Kết quả điển hình của thực trạng:

Bảng 2.6: Kết quả hình thành kỹ năng sống của học sinh tiểu học

TT	Nội dung	Mức độ hình thành (%)		
		Biết	Hiểu	Vận dụng
1	Kỹ năng làm việc nhóm	12.6%	8.1%	79.3%
2	Kỹ năng thuyết trình và nói trước đám đông	22.4%	4.4%	73.2%
3	Kỹ năng giao tiếp	26.8%	16.8%	56.4%
4	Kỹ năng tự chăm sóc bản thân	23.8%	66.3%	9.9%
5	Kỹ năng giải quyết vấn đề	47.2%	18.2%	34.6%
6	Kỹ năng kiềm chế cảm xúc và làm chủ bản thân	75.7%	11.8%	12.5%

Qua bảng trên cho thấy, có 3 kỹ năng được đánh giá mức độ vận dụng tốt đó là kỹ năng “làm việc nhóm”, kỹ năng “giao tiếp” kỹ năng “thuyết trình và nói trước đám đông”. Kết quả này phù hợp với kết quả điều tra ở câu hỏi số 2, bảng 2.2 các nội dung này cũng được các khách thể điều tra đánh giá thực hiện tốt nhất.

Bên cạnh đó có những kỹ năng chỉ được đánh giá ở mức độ hiểu tốt đó là Kỹ năng kiềm chế cảm xúc và làm chủ bản thân. Đây là một trong những kỹ năng khó hình thành. Đặc biệt, lứa tuổi tiểu học có đặc điểm tâm lý ngây thơ, bồng bột, dễ xúc động.

Các kỹ năng trên thì mức độ thành thạo được đánh giá cao nhất ở kỹ năng làm việc nhóm. Như vậy có thể thấy, tuy không sử dụng phương pháp giáo dục thảo luận nhóm nhưng qua các phương pháp đóng vai, phương pháp trò chơi học tập các em được làm việc nhóm với nhau qua đó rèn cho các em kỹ năng làm việc nhóm và đây là một trong những kỹ năng phù hợp với lứa tuổi tiểu học và được thực hiện tốt nhất ở cấp tiểu học của quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh của trường tiểu học trong bối cảnh hiện nay

2.3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

Giáo dục tư tưởng, tình cảm, lối sống, cách ứng xử cho HS, tổ chức lôi cuốn các em vào những hoạt động lành mạnh, có tính chất giáo dục là nhiệm vụ vô cùng quan trọng của nhà trường. Để đạt mục tiêu giáo dục, vấn đề đặt ra là nhà trường phải tổ chức kết hợp với gia đình và xã hội, huy động sức mạnh của toàn xã hội để góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục KNS cho HS. Để hiểu rõ thực trạng về công tác chỉ đạo, phối kết hợp giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục trong việc giáo dục KNS cho học sinh các trường tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội, chúng tôi đã tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi với 186 CBQL, GV và đại diện các tổ chức trong nhà trường. Kết quả thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.9: Chỉ đạo thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

STT	Nội dung	Tổng điểm	ĐTB	Thứ bậc
1	Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	463	2.45	1
2	Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động Đội	446	2.36	3
3	Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống thông qua sinh hoạt lớp	386	2.33	6
4	Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống thông qua sinh hoạt tập thể	450	2.13	7
5	Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống tham quan ngoại khóa	442	2.36	4
6	Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động lao động	463	2.04	8
7	Phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng sống	446	2.38	2
8	Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo	386	2.34	5

Qua bảng 2.9, chúng ta có thể rút ra nhận xét: Sự chỉ đạo, phối hợp giữa cán bộ quản lý với các lực lượng giáo dục là việc làm thường xuyên và được cán bộ, giáo viên đánh giá cao. Cụ thể:

Nội dung “Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp” được đánh giá thực hiện tốt nhất với ĐTB 2.45. Trong thực

tế, nhiều trường lồng ghép giáo dục KNS thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, nên đây cũng là một nội dung chỉ đạo được thực hiện nhiều nhất ở các trường tiểu học quận Long Biên.

Nội dung thứ 2 là “Phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục kỹ năng sống” với ĐTB là 2.38. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống đòi hỏi sự phối hợp tham gia của các lực lượng như gia đình - nhà trường - xã hội. Chính vì vậy đây là một trong những nội dung quan trọng để giáo dục KNS cho học sinh tiểu học.

Xếp thứ bậc 3,4,5, lần lượt là các nội dung “Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động Đội” và “Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống tham quan ngoại khóa” có ĐTB là 2.36, “Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo” có ĐTB là 2.34. Các nội dung này đều là nội dung giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động thực hành, hoạt động tham quan, trải nghiệm.

Xếp cuối cùng là nội dung “Chỉ đạo giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động lao động”. Trong thực tế, ở trường tiểu học trẻ có tham gia lao động nhưng những hoạt động lao động đơn giản. Chính vì vậy việc lồng ghép giáo dục KNS thông qua hoạt động lao động chưa được thực hiện nhiều.

2.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng sống

Bảng 2.12: Ý kiến của CBQL, GV về những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục KNS cho HS

STT	Yếu tố	Tổng điểm	ĐTB	Thứ bậc
1	Đặc điểm tâm lý - xã hội của lứa tuổi học sinh tiểu học	564	2.84	2
2	Trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên	593	2.89	1
3	Nội dung, chương trình giáo dục kỹ năng sống	533	2.69	4
4	Cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết	527	2.68	5
5	Phương pháp kiểm tra đánh giá và cơ chế động viên khen thưởng	578	2.81	3

Nhìn vào bảng thống kê kết quả điều tra, chúng ta có thể nhận thấy yếu tố được đánh giá gây ảnh hưởng nhiều nhất đến công tác quản lý hoạt động giáo dục KNS ở các trường tiểu học quận Long Biên chính là “Trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên”, với số ĐTB là 2,79. Điều này cũng thấy rất đúng và sát với thực tế, bởi vì nhà trường có ảnh hưởng rất đến đến sự phát triển về nhân cách của học sinh, hằng ngày các em tiếp xúc với các thầy cô, bạn bè nhiều hơn. Cho nên, ngay khi bản thân người CBQL mà đặc biệt là người

hiệu trưởng không nhận thức đúng mức và phù hợp sự cần thiết và tầm quan trọng của bất cứ hoạt động giáo dục nào thì sẽ không quan tâm, không chú trọng đến nội dung, hình thức cũng như hiệu quả của hoạt động, và như vậy hoạt động sẽ không thể đạt hiệu quả như mong muốn.

Các yếu tố “Phương pháp kiểm tra đánh giá và cơ chế động viên khen thưởng” và “Đặc điểm tâm lý - xã hội của lứa tuổi học sinh tiểu học” cũng rất được quan tâm, với mức đánh giá ảnh hưởng khá cao. Tuy nhiên, yếu tố “tự giáo dục của bản thân học sinh” lại được CBQL và GV đánh giá thấp nhất với số ĐTB là 2.68. Chứng tỏ nhà trường chưa thật sự quan tâm đến yếu tố tự giáo dục của bản thân học sinh, trong khi đó với đặc thù của các trường tiểu học quận Long Biên đa số các em học sinh học bán trú . vì vậy, phải giáo dục, định hướng cho các em tự biết điều khiển bản thân để thích ứng với môi trường tập thể và phát triển toàn diện hơn.

2.5. Đánh giá chung về giáo dục kỹ năng sống và quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học ở quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2.5.1. Ưu điểm và hạn chế

2.5.1.1. Ưu điểm

Nhìn chung CBQL và GV nhà trường đã thấy được tầm quan trọng, vai trò, vị trí của công tác quản lý giáo dục KNS cho HS trong quá trình giáo dục toàn diện, nên đã kịp thời xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng, có chủ trương phối hợp với gia đình và xã hội để giáo dục KNS cho HS nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Một số trường đã thực hiện theo sự hướng dẫn của các văn bản mang tính pháp lý

- Một số nhà trường cũng đã xây dựng và bố trí lực lượng giáo dục thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Các nhà trường có tiến hành xây dựng kế hoạch cụ thể, và tiến hành thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Một số ít nhà trường có các biện pháp để tổ chức, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho HS ở tiểu học.

- Một số trường đã xây dựng được cơ chế quản lý và phối hợp quản lý việc giáo dục kỹ năng sống cho HS giữa các lực lượng giáo dục.

- Các nhà trường làm rất tốt công tác xã hội hóa hoạt động giáo dục kỹ năng sống và phần nào đáp ứng được một số điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

2.5.1.2. Hạn chế

- Việc chỉ đạo tổ chức thực hiện còn hời hợt, chưa cụ thể, rõ ràng thiếu các văn bản hướng dẫn chuyên sâu về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. thiếu sự đầu tư về chất lượng.

- Quy trình thiết lập bộ máy và bố trí nhân sự ở các nhà trường chưa được thực hiện một cách bài bản, thiếu sự đầu tư cho công tác nhân sự tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Các lực lượng giáo dục chưa nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống đến việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh dẫn đến việc các nhà trường chưa chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Công tác giáo dục kỹ năng sống mới chỉ được triển khai trong kế hoạch đề đối phó với cơ quan quản lý cấp trên mà chưa tổ chức thực hiện một cách có hệ thống và bài bản.

- Giáo viên thiếu kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, công tác bồi dưỡng kiến thức cho các lực lượng quản lý và giáo viên chưa được chú trọng.

- Chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Chưa có hệ thống tiêu chí đánh giá công tác quản lý cũng như thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Công tác quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống còn lỏng lẻo.

- Chưa xây dựng được cơ chế phối hợp các lực lượng trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

2.5.2. Nguyên nhân của những yếu kém

- Mặc dù một bộ phận lực lượng giáo dục nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống, song hầu hết các nhà trường vẫn coi trọng việc truyền thụ kiến thức cho học sinh hơn là rèn cho các em có kỹ năng, kỹ xảo để vận dụng các kiến thức và thực tiễn cuộc sống. Chưa gắn được lý thuyết với thực hành, chưa thực hiện được yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục phổ thông.

- Quy trình thiết lập bộ máy và bố trí nhân sự ở các nhà trường chưa đúng thành phần, cơ cấu, chưa phát huy được vai trò của cán bộ nòng cốt, thiếu sự đầu tư cho công tác nhân sự tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Bản thân các giáo viên còn mơ hồ về việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống trong vì nhận thức chưa sâu sắc về tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống, thiếu kiến thức, kỹ năng giáo dục, chưa được tập huấn cụ thể về nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống nên còn lung túng trong quá trình dạy học, giáo dục.

- Các nhà trường mặc dù đã có kế hoạch và tổ chức thực hiện, song chưa sát sao trong công tác kiểm tra, đánh giá, thiếu các tiêu chí đánh giá cụ thể nên khó tiến hành các hoạt động kiểm tra, vì thế hiệu quả của công tác giáo dục kỹ năng sống chưa cao.

Kết luận chương 2

Kết quả nghiên cứu thực trạng giáo dục kỹ năng sống và quản lý giáo dục KNS cũng cho thấy: Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch giáo dục KNS cho học sinh theo các đợt thi đua chủ điểm (cả năm học, từng học kỳ, từng tháng), theo hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, kế hoạch mới chỉ ra các việc làm cần thực hiện, thời gian hoàn thành, chứ chưa thực sự thể hiện như một chương trình hành động cụ thể, thiết thực bao gồm tất cả các yếu tố cần thiết của một kế hoạch, chương trình hành động. Đến nay mới chỉ có một bộ phận CBQL và GV trong trường được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức giáo dục KNS cho học sinh, các cán bộ quản lý cũng mới bước đầu thực hiện hoạt động quản lý công tác này nên còn khá bỡ ngỡ, bộc lộ nhiều hạn chế trong công tác quản lý giáo dục KNS cho học sinh.

Nhà trường mới chỉ quan tâm chú trọng đến yếu tố giáo dục từ nhà trường, gia đình và xã hội, chưa thật sự quan tâm đến yếu tố tự giáo dục của bản thân học sinh. Một bộ phận CBQL, GV chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác GDKNS gắn với kết quả quá trình dạy học và hoạt động giáo dục toàn diện. Một số GV bộ môn chưa chú trọng việc thông qua “dạy chữ” để “dạy người”, nhiều lúc còn coi việc GD kỹ năng sống cho HS chỉ là việc của GV chủ nhiệm, của ban giám hiệu nhà trường, của tổng phụ trách đội thiếu niên tiên phong. Việc áp dụng các phương pháp giáo dục KNS còn cứng nhắc, hình thức tổ chức chưa phong phú, đa dạng, có chiều sâu để cuốn hút học sinh tham gia. Sự phối hợp giữa các lực lượng chưa đồng bộ, nhất là cha mẹ học sinh thiếu kiến thức về giáo dục và chăm sóc con cái..., để cùng nhà trường và các tổ chức đoàn thể giáo dục KNS cho HS.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC Ở QUẬN LONG BIÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

Việc lựa chọn, đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS dựa trên cơ sở các nguyên tắc sau:

3.1.1. Đảm bảo tính thống nhất giữa dạy học và giáo dục

Hoạt động giáo dục kỹ năng sống bao gồm các yếu tố có liên quan với nhau như: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, điều kiện thực hiện và đánh giá kết quả. Các yếu tố này có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, cái nọ làm tiền đề cho cái kia và ngược lại, kết quả của yếu tố này là điều kiện cho sự phát triển của yếu tố kia.

- Trong quá trình tổ chức hoạt động, cần xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của từng yếu tố tác động đến tiến trình giáo dục, cũng như biết đặt hoạt động trong những điều kiện xã hội cụ thể.

- HĐGD và hoạt động dạy học phải gắn bó hữu cơ tác động qua lại với nhau và đều hướng tới thực hiện mục tiêu giáo dục cấp học.

- Thống nhất giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động để tạo thành một chỉnh thể thống nhất.

- Luôn biết tạo động lực cho HS, luôn nhìn nhận và đánh giá được bản chất và xu hướng phát triển của đối tượng giáo dục.

- Dạy học và giáo dục phải thống nhất về mục tiêu, nội dung, phương pháp mới tạo được sức mạnh tổng hợp cho việc hình thành kỹ năng sống, và hình thành con người có nhân cách tốt

3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn của các biện pháp

Nguyên tắc này đòi hỏi những biện pháp đề xuất phải được thực hiện từ thực tiễn và đòi hỏi khách quan từ cuộc sống, đổi mới tư duy, nhanh nhạy phát hiện các vấn đề nảy sinh của thực tiễn quản lý từ đó đúc kết thành các biện pháp có tính thực tiễn.

Các biện pháp phải được cụ thể hóa đường lối phương châm giáo dục của Đảng và nhà nước, phải phù hợp với chế định giáo dục của ngành trong quá trình quản lý. Muốn vậy phải xác định, định hướng giáo dục theo chiến lược phát triển giáo dục hiện nay.

3.1.3. Thực hiện sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục

Một trong những yêu cầu đổi mới giáo dục của chúng ta hiện nay là phát huy được tính tích cực của học sinh, học sinh là chủ thể của nhận thức, chủ thể giáo dục trong mọi hoạt động. Tuy nhiên trong việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh có sự tham gia của nhiều lực lượng: Giáo viên bộ

môn, giáo viên chủ nhiệm, PHHS, các lực lượng khác trong và ngoài nhà trường.

Nguyên tắc này yêu cầu nhà trường, gia đình và xã hội có sự liên kết, phối hợp chặt chẽ, thống nhất.

Các lực lượng giáo dục như cán bộ công nhân viên, GVCN, giáo viên bộ môn, tổng phụ trách, PHHS, các tổ chức đoàn thể ở địa phương, các cơ quan chức năng phải có sự thống nhất cả về mục đích, nội dung, hình thức hoạt động có thể mới huy động sức mạnh cả về vật chất và tinh thần trong quá trình giáo dục kỹ năng sống cho HS.

3.1.4. Đảm bảo tính khả thi của các biện pháp

Khi xây dựng các biện pháp phải đảm bảo tính khoa học trong quy trình quản lý với các bước tiến hành cụ thể, chính xác. Các biện pháp phải được kiểm chứng, khảo nghiệm một cách có căn cứ, khách quan và có khả năng thực hiện cao. Các biện pháp có thể áp dụng một cách rộng rãi và được điều chỉnh để ngày càng hoàn thiện.

Yêu cầu này đòi hỏi các biện pháp đề xuất có khả năng áp dụng vào thực tiễn hoạt động quản lý của ban giám hiệu các nhà trường một cách thuận lợi, trở thành hiện thực và đem lại hiệu quả cao trong việc thực hiện các chức năng của người quản lý. Để đạt được điều này khi xây dựng biện pháp phải đảm bảo tính khoa học, chính xác với các bước tiến hành cụ thể, dễ làm, dễ hiểu, dễ vận dụng vào thực tiễn và có tính khả thi.

3.2. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học

3.2.1. Tổ chức tập huấn nâng cho đội ngũ giáo viên về nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học trong bối cảnh hiện nay

3.2.2. Hoàn thiện bộ máy quản lý giáo dục kỹ năng sống và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học

3.2.3. Kế hoạch hoá hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tiểu học

3.2.4. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

3.2.5. Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá và tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh

3.2.6. Đầu tư cơ sở vật chất và tạo nguồn kinh phí phục vụ giáo dục KNS cho học sinh

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Biện pháp quản lý là một hệ thống đa dạng, năng động. Không có biện pháp nào là vạn năng, mỗi biện pháp có những ưu điểm và có những hạn chế nhất định. Vì vậy, phải vận dụng nhiều biện pháp để phối hợp giải quyết một

nhiệm vụ. Phải tùy theo công việc, con người, hoàn cảnh, điều kiện, thời gian... mà lựa chọn và kết hợp các biện pháp thích hợp.

Biện pháp nâng cao nhận thức cho mọi người về kỹ năng sống là cơ sở cho hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, hai biện pháp kế tiếp đó là điều kiện, định hướng và xác định những việc cần làm để quản lý công tác giáo dục KNS cho học sinh, ba biện pháp sau là tạo điều kiện để công tác giáo dục KNS cho học sinh được thuận lợi đạt kết quả tốt.

Như vậy, các biện pháp nêu trên có sự kết hợp chặt chẽ, biện chứng với nhau. Mỗi biện pháp có thể mạnh riêng, vậy không nên coi nhẹ biện pháp nào. Mỗi biện pháp là một mắt xích quan trọng, biện pháp này là cơ sở, là tiền đề cho biện pháp kia và ngược lại. Các biện pháp trên phải được thực hiện một cách đồng bộ, khoa học, có sự ràng buộc, gắn kết, mật thiết với nhau, tạo điều kiện hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong quá trình quản lý.

3.4. Kết quả thăm dò ý kiến chuyên gia về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Để kiểm chứng tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp trên chúng tôi tiến hành trưng cầu ý kiến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có kinh nghiệm về giáo dục KNS cho học sinh về các biện pháp đã xây dựng.

Qua trưng cầu ý kiến của 50 cán bộ quản lý và giáo viên có thâm niên công tác trên 15 năm với câu hỏi: “Xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý công tác giáo dục KNS cho học sinh được nêu ra dưới đây”. Kết quả được như sau:

Bảng 3.2: Ý kiến đánh giá về tính cần thiết của các biện pháp

(SL/%)

TT	Các biện pháp	Tính cần thiết		
		Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết
1	Tổ chức tập huấn nâng cho đội ngũ giáo viên về nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học trong bối cảnh hiện nay	50/50	0/0	0/0
2	Hoàn thiện bộ máy quản lý giáo dục kỹ năng sống và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học	50/50	0/0	0/0
3	Kế hoạch hoá hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tiểu học	46/50	4/50	0/0
4	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	40/50	10/50	0/0

5	Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá và tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	46/50	4/50	0/0
6	Đầu tư cơ sở vật chất và tạo nguồn kinh phí phục vụ giáo dục KNS cho học sinh	42/50	8/50	0/0

Kết quả khảo sát và trưng cầu ý kiến ở bảng 3.2 cho thấy:

Về tính cần thiết, hầu hết số CBQL, GV được hỏi ý kiến đều đánh giá là các biện pháp có tính cần thiết. Nhiều biện pháp được 100% các ý kiến cho rằng cần thiết. Cụ thể là 100% số người được hỏi cho rằng biện pháp “Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên về tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học trong bối cảnh hiện nay” và “Hoàn thiện bộ máy quản lý giáo dục kỹ năng sống và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học”, còn lại các biện pháp khác cũng được đánh giá là cần thiết, chiếm tỉ lệ trên 80%.

* Về tính khả thi của các biện pháp

Bảng 3.3: Ý kiến đánh giá về tính khả thi của các biện pháp

(SL/%)

TT	Các biện pháp	Tính khả thi		
		Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi
1	Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên về nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học trong bối cảnh hiện nay	46/50	4/50	0/0
2	Hoàn thiện bộ máy quản lý giáo dục kỹ năng sống và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học	42/50	8/50	0/0
3	Kế hoạch hoá hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tiểu học	40/50	10/50	0/0
4	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	42/50	8/50	0/0
5	Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá và tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	46/50	4/50	0/0
6	Đầu tư cơ sở vật chất và tạo nguồn kinh phí phục vụ giáo dục KNS cho học sinh	40/50	10/50	0/0

Kết quả khảo sát về tính khả thi cho thấy: Các biện pháp được đề xuất đều được đánh giá là có tính khả thi ở mức khá cao.

Như vậy có thể đi đến kết luận: Các biện pháp được đề xuất đều được đánh giá là cấp thiết và khả thi. Số ý kiến tán thành đạt mức độ cao, thấp nhất cũng 80%, nhiều biện pháp được đánh giá với số ý kiến là 100%. Nếu được triển khai thực hiện chắc chắn sẽ mang lại kết quả tốt.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở tìm hiểu lý luận về quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học và phân tích thực tiễn quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội, đồng thời quán triệt các nguyên tắc xây dựng biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học, đề tài đã đề xuất 06 biện pháp quản lý cụ thể như:

- *Tổ chức tập huấn nâng cho đội ngũ giáo viên về nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học trong bối cảnh hiện nay*
- *Hoàn thiện bộ máy quản lý giáo dục kỹ năng sống và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học*
- *Kế hoạch hoá hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tiểu học*
- *Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh*
- *Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá và tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh*
- *Đầu tư cơ sở vật chất và tạo nguồn kinh phí phục vụ giáo dục KNS cho học sinh*

Mỗi biện pháp đều có mục tiêu, nội dung, cách thực hiện và các điều kiện nhất định để có thể triển khai có hiệu quả trong thực tiễn. Các biện pháp đề xuất nhằm tác động vào tất cả các nội dung quản lý và các chủ thể tham gia quản lý, tác động vào tất cả các thành tố của quá trình giáo dục KNS cho học sinh. Nhờ đó có thể tác động đồng bộ đến công tác quản lý GDKNS cho học sinh Tiểu học.

Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ và đã được khảo nghiệm, kết quả khảo nghiệm khẳng định: Các biện pháp đều cần thiết và khả thi, nếu vận dụng các biện pháp đó vào thực tiễn công tác sẽ đem lại hiệu quả.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống là một nội dung quan trọng trong quá trình dạy học, giáo dục của nhà trường, góp phần hình thành một số năng lực cho học sinh để phát triển toàn diện nhân cách cho các em, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra, hoạt động giáo dục kỹ năng sống gắn nhà trường với thực tiễn, giúp các em trải nghiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các em; biến quá trình giáo dục thành tự giác...

1.2. Đề tài đã làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống, xác định rõ nội hàm của các khái niệm cơ bản được sử dụng trong nghiên cứu đề tài như: kỹ năng sống, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, quản lý hoạt động giáo dục và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống; xác định rõ các thành tố cấu trúc của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học; mô tả về nội dung của quản lý hoạt động giáo dục ở trường tiểu học; từ đó thiết lập mối quan hệ giữa nội dung này với các thành tố cấu trúc của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường tiểu học.

1.3. Đề tài đã khảo sát, đánh giá thực trạng thực hiện và quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống ở các trường Tiểu học trên địa bàn Quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đã nhận thức đúng về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của hoạt động giáo dục kỹ năng sống, ban giám hiệu các trường đã có kế hoạch tổ chức một số hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống được thực hiện với hiệu quả khác nhau tùy thuộc vào điều kiện của từng trường. Tuy nhiên, quản lý hoạt động giáo dục KNS vẫn còn tồn tại một số hạn chế như:

+ Chưa xác định và triển khai thực hiện mục tiêu giáo dục kỹ năng sống theo đúng quy định của ngành và phù hợp với điều kiện nhà trường

+ Chưa hoàn thiện bộ máy quản lý giáo dục kỹ năng sống và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học.

+ Chưa đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

+ Chưa xây dựng được hệ thống tiêu chí đánh giá công tác quản lý, thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

+ Chưa xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh dẫn đến hiệu quả của hoạt động này chưa đạt kết quả theo yêu cầu.

1.4. Đề tài đã đề xuất được 06 biện pháp quản lý hoạt động giáo dục KNS nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường tiểu học quận Long Biên, thành phố Hà Nội, bao gồm:

- Tổ chức tập huấn nâng cho đội ngũ giáo viên về nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học trong bối cảnh hiện nay
- Hoàn thiện bộ máy quản lý giáo dục kỹ năng sống và nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện giáo dục kỹ năng sống ở trường tiểu học
- Kế hoạch hoá hoạt động giáo dục KNS cho học sinh tiểu học
- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản lý phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh
- Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá và tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh
- Đầu tư cơ sở vật chất và tạo nguồn kinh phí phục vụ giáo dục KNS cho học sinh

1.5. Kết quả thăm dò tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp cho thấy: Các biện pháp đều được các chuyên gia đánh giá cao tính cấp thiết và khả thi, nếu vận dụng các biện pháp đó vào thực tiễn công tác sẽ đem lại hiệu quả.

2. Khuyến nghị

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

- Ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện giáo dục KNS cho các bậc học một cách cụ thể, rõ ràng về mục tiêu, nội dung, phương pháp để các cơ sở giáo dục tiến hành các tổ chức tốt các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.
- Chỉ đạo các phòng giáo dục tiến hành tổ chức tập huấn cho GVCN các trường để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong việc hình thành nhân cách học sinh; tập huấn cách thức tổ chức thực hiện, kiến thức, kỹ năng thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống.
- Chỉ đạo các phòng giáo dục tăng cường, kiểm tra kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống của các trường.
- Xây dựng chương trình, sách giáo khoa hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho HS tiểu học.
- Quy định nội dung nghiệp vụ tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống là một trong những chương trình đào tạo của trường sư phạm và chương trình bồi dưỡng thường xuyên đối với đội ngũ GV.
- Xuất bản nhiều cuốn sách và tài liệu tham khảo phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.
- Cải tiến cách đánh giá nhà trường, đánh giá HS để nhà trường có trách nhiệm tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.
- Tăng cường công tác kiểm tra và xây dựng tiêu chí đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống của các nhà trường

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên

- Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, GV các nhà trường về tầm quan trọng của hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong việc hình thành nhân cách học sinh.

- Tổ chức hội thảo bàn về các vấn đề liên quan đến hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Nghe báo cáo kinh nghiệm của các đơn vị làm tốt.

- Yêu cầu các trường nộp kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống về Phòng Giáo dục và đăng ký tổ chức hoạt động mẫu.

- Chú ý nhiều hơn đến những sáng kiến kinh nghiệm về hoạt động này.

- Có chế độ khen thưởng các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

3. Đối với BGH các trường Tiểu học

- Đầu năm học tổ chức thực hiện biện pháp xây dựng đội ngũ nòng cốt, đội ngũ giáo viên có đủ năng lực, trình độ tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh;

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV, HS về vị trí và tác dụng của hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách HS.

- Chỉ đạo các lực lượng xây dựng kế hoạch cụ thể cho hoạt động giáo dục kỹ năng sống, lựa chọn nội dung phù hợp với tình hình thực tế tại cơ sở.

- Xây dựng nội quy, quy chế cho lực lượng tổ chức và lực lượng tham gia hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Có chế độ hợp lý cho người phụ trách chính công tác này.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp, quan tâm đến công tác thi đua khen thưởng.

- Tạo cơ hội để nhà trường được giao lưu với trường bạn để trao đổi, học tập kinh nghiệm.

4. Đối với giáo viên

- Cần nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Trang bị cho mình kiến thức vững chắc về nguyên lý giáo dục, về hệ thống các phương pháp dạy học để có thể vận dụng các phương pháp dạy học linh hoạt, sáng tạo, phát huy tính tích cực của học sinh.

- Để việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh đạt hiệu quả, giáo viên cần chú ý tìm tòi nhiều tài liệu liên quan đến giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Cần dành nhiều thời gian cho việc chuẩn bị bài dạy của mình, đây là khâu quan trọng để tiết dạy đạt kết quả tốt.

- Giáo viên cần tích cực tham gia vào các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, các chuyên đề bồi dưỡng về giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp, mạnh dạn đưa ra những ý kiến đề xuất trong tổ chuyên môn về những vấn đề liên quan đến giáo dục kỹ năng sống./.